**Tiết: 1,2,3**

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

 **BÀI 1: CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CƠ BẢN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**

**BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

 *(Thời lượng thực hiện: 3 tiết)*

**I. MỤC TIÊU**:

**a. Kiến thức**

Nêu được vai trò của các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội

**b. Về năng lực.**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến các hoạt động kinh tế.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các hoạt động kinh tế; Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước khi tham gia các hoạt động kinh tế; Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật khi tham gia các hoạt động kinh tế trong xã hội.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi; Bưởc đầu đưa ra các quyết định hợp lí và tham gia giải quyết được một số vấn đề của cá nhân, gia đình và cộng đồng bằng các hành vi, việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi.

**c. Về phẩm chất.**

- Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

- Tìm tòi, học hỏi và tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10;

- Tranh/ảnh, clip và các mẩu chuyện về các hoạt động trong nền kinh tế;

- Đố dùng đơn giản để sắm vai;

- Máy tính, tivi, bài giảng PowerPoint,....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Hoạt động** | **Phương pháp/Kỹ thuật dạy học** | **Phương pháp/ Công cụ đánh giá** |
| **1** | 1: Mở đầu  | DH giải quyết vấn đề  | Quan sátCâu hỏi kiến thức nền |
| 2: Hình thành kiến thức mới 2.1: Tìm hiểu hoạt động sản xuất |  DH trực quan, làm việc cá nhân  | Quan sátCâu hỏi  |
| **2** | 2.2. Tìm hiểu hoạt động phân phối – trao đổi  |  DH hợp tác, Thảo luận nhóm | Quan sátThang đánh giá  |
| 2.3: Tìm hiểu hoạt động tiêu dùng  | DH hợp tác, Thảo luận nhóm | Quan sátThang đánh giá  |
| **3** | 3. Luyện tập |  DH hợp tác, thuyết trình | Quan sátCâu hỏi bài tập tự luận |
| 4. Vận dụng |  Thực hành, vận dụng giải quyết vấn đề trong đời sống bản thân và xã hội | Sản phẩm học tập |

**1. Hoạt động: mở đầu**

***a) Mục tiêu.*** Khai thác vốn sống, trải nghiệm của bản thân HS vẽ các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội, tạo hứng thú và những hiểu biết ban đầu của HS về bài học mới.

 ***b) Nội dung.*** Học sinh quan sát tranh, ảnh, vi deo nói về một hoạt động kinh tế đang diễn ra và trả lời câu hỏi: *Em hãy kể tên một hoạt động kinh tế đang diễn ra trong đời sống hàng ngày và chia sẻ vai trò của hoạt động này đối với đời sống xã hội.*

 ***c) Sản phẩm.***

- Chỉ ra một số hoạt động kinh tế cơ bản như: sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng

- Vai trò của các hoạt động: Sản xuất ( tạo ra sản phẩm), phân phối - trao đổi ( điều tiết sản phẩm), tiêu dùng ( thỏa mãn nhu cầu của con người)

 ***d) Tổ chức thực hiện***

**Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV chiếu cho học sinh quan sát hình ảnh và video. Sau thời gian quan sát học sinh làm việc cá nhân, yêu cầu học sinh tìm nội dung liên quan đến câu hỏi phía trên. Ghi câu trả lời vào vở

Sau thời gian làm việc cá nhân, học sinh trao đổi cặp đôi với các bạn xung quanh để cùng nhau hoàn thiện câu trả lời

**Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh cùng nhau quan sát hình ảnh, vi deo.

- Học sinh làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.

- Làm việc cặp đôi để hoàn thiện sản phẩm chuẩn bị báo cáo

- Trong quá trình hs làm việc, giáo viên theo dõi, phát hiện các hs chưa tìm được câu trả lời để kịp thời hỗ trợ học sinh tìm được các hoạt động của nền kinh tế

**Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ suy nghĩ của mình về nội dung trên ( 2 – 3 HS)

- Gọi một số học sinh nhận xét kết quả.

- Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung: *Nếu không có các hoạt động kinh tế đó thì xã hội sẽ như thế nào. Trong các hoạt động đó hoạt động nào là cơ bản nhất*

**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

*-* Giáo viên nhận xét bài trả lời của một số học sinh đã được yêu cầu trình bày

- Giáo viên chốt kiến thức theo một số nội dung đã đề cập ở phần sản phẩm

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội

**Gv nhấn mạnh:**

*Hằng ngày, chúng ta thường biết đến những vấn đề kinh tế như mua bán, giá cả, lãi suất, thu nhập,... Bài học này sẽ giúp chúng ta biết rõ hơn về các hoạt động kinh tế cơ bản và vai trò của chúng trong đời sống xã hội để chủ động, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế, tạo dựng cuộc sống tốt đẹp cho bản thân, gia đình và đóng góp cho sự phồn vinh của đất nước.*

**2. Hoạt động: Khám phá**

**2.1: Tìm hiểu hoạt động sản xuất**

***a) Mục tiêu.*** Học sinh hiểu được khái niệm, vai trò hoạt động sản xuất

**b) Nội dung.** Học sinh quan sát 2 hình ảnh trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi sau

*Em hãy mô tả nội dung hoạt động sản xuất trong các hình ảnh và cho biết hoạt động đó có đóng góp gì cho đời sống xã hội.*

 ***c) Sản phẩm.***

- HS chỉ ra được

*+ Hình ảnh 1:* Hình ảnh 1 thể hiện hoạt động người công nhân sử dụng tư liệu lao động để sản xuất ô tô (trong lĩnh vực công nghiệp), góp phần tạo ra những chiếc ô tô cho con người sử dụng, tạo thu nhập cho người lao động trong nhà máy đó, đóng góp thuế phát triển kinh tế đất nước,

*+ Hình ảnh 2:* Hình ảnh 2 thể hiện hoạt động người nông dân sử dụng tư liệu lao động để sản xuất lúa gạo (trong lĩnh vực nông nghiệp), góp phần tạo ra lương thực cho con người, tạo thu nhập cho người nông dân và đóng góp thuế phát triển đất nước,...

+ Ngoài ra, cả hai hoạt động trên đều tạo việc làm cho những chủ thể trung gian.

 ***d) Tổ chức thực hiện***

**Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV chiếu cho học sinh quan sát hình ảnh

- Học sinh làm việc cá nhân, học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi

**Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh cùng nhau quan sát hình ảnh, vi deo.

- Học sinh làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.

**Báo cáo kết quả, thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ suy nghĩ của mình về nội dung trên (2 – 3 HS)

- Gọi một số học sinh nhận xét kết quả.

- Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung: Từ các hoạt động trên chúng ta hiểu thế nào là hoạt động sản xuất và chúng có vai trò như thế nào?

**Kết quả, nhận định**

- Giáo viên nhận xét bài trả lời của một số học sinh đã được yêu cầu trình bày

- Giáo viên chốt kiến thức theo một số nội dung đã đề cập ở phần sản phẩm

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật vai trò của hoạt động sản xuất trong đời sống xã hội

Gv nhấn mạnh:

*Hoạt động sản xuất là hoạt động tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần đáp ứng các nhu cầu của con người. Sự phát triển của hoạt động sản xuất là cơ sở thúc đẩy việc mở rộng các hoạt động khác của con người*

|  |
| --- |
| *Khái niệm: Hoạt động sản xuất là hoạt động con người sử dụng các yếu tố sản xuất để tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội.**Vai trò: Hoạt động sản xuất đóng vai trò là hoạt động cơ bản nhất trong các hoạt động của con người, quyết định đến các hoạt động phân phối - trao đổi, tiêu dùng.* |

**2.1: Tìm hiểu hoạt động phân phối – trao đổi**

***a) Mục tiêu.*** Học sinh hiểu được khái niệm, vai trò hoạt động phân phối và trao đổi, mối quan hệ giữa hai hoạt động này.

**b) Nội dung.** Học sinh làm việc theo nhóm cả lớp chia làm 4 nhóm tiến hành thực hiện nhiệm vụ sau

*+ Nhóm 1,2: Đọc thông tin 1 và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa*

*+ Nhóm 3,4: Đọc thông tin 2 và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa*

 ***c) Sản phẩm.***

- HS chỉ ra được

*+ Thông tin 1:* + Ban Giám đốc công ty X đã quyết định phân bổ các nguồn lực máy móc, nguyên vật liệu và nhân công vào sản xuất áo sơ mi nam để xuất khẩu mang lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty và quyết định phân chia thu nhập theo hướng tăng lương, thưởng cho người lao động, khuyến khích người có đóng góp nhiều cho công ty giúp mọi người phấn khởi, thi đua lao động sản xuất

*+ Thông tin 2:* + Bà con xã Cán Cấu thường đến chợ để trao đổi hàng hoá, mua sắm vật dụng cho sinh hoạt và sản xuất. Việc duy trì chợ phiên là nét đẹp văn hoá của người dân nơi đây, là nơi giao thương mua bán: người sản xuất bán được sản phẩm làm ra, người tiêu dùng mua được những thứ mình cần.

Từ đó học sinh phân biệt được thông tin 1 đề cập đến hoạt động phân phối, thông tin 2 là hoạt động trao đổi

 ***d) Tổ chức thực hiện***

**Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV tổ chức chia lớp thành các nhóm, từ 4 nhóm

- Học sinh chia nhóm và làm việc theo nhóm của mình.

*+ Nhóm 1,2: Đọc thông tin 1 và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa*

*+ Nhóm 3,4: Đọc thông tin 2 và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa*

**Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh cùng các thành viên trong nhóm, đọc và trao đổi về tình huống của nhóm mình.

- Viết kết quả chung của nhóm mình để báo cáo

**Báo cáo kết quả thảo luận**

- Giáo viên cùng học sinh giải quyết từng thông tin

*Thông tin 1:*

+ Gọi đại diện các nhóm trình bày nội dung làm việc và thảo luận của nhóm

+ Nhóm còn lại nhận xét bổ sung và rút ra khái niệm phân phối là gì

*Thông tin 2:*

+ Gọi đại diện các nhóm trình bày nội dung làm việc và thảo luận của nhóm

+ Nhóm còn lại nhận xét bổ sung và rút ra khái niệm trao đổi là gì

Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho các nhóm

Từ những thông tin đã nghiên cứu, các em hiểu thế nào là phân phối, trao đổi, hai hoạt động này có vai trò và quan hệ với nhau như thế nào

**Kết quả, nhận định**

- Giáo viên nhận xét bài trả lời của từng nhóm.

- Giáo viên chốt kiến thức làm rõ từng hoạt động mà học sinh đã tìm được

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật vai trò của hoạt động sản xuất trong đời sống xã hội

Gv nhấn mạnh:

*Phân phối - trao đổi đóng vai trò trung gian, là cầu nối sản xuất với tiêu dùng. Phân phối thúc đẩy sản xuất phát triển nếu quan hệ phân phối phù hợp đồng thời có thề kìm hãm sản xuất và tiêu dùng khi nó không phù hợp. Trao đổi giúp người sản xuất bán được hàng, duy trì và phát triển được hoạt động sản xuất và người tiêu dùng mua được thứ mình cần, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng*

|  |
| --- |
| * *Phân phối là hoạt động phân chia các yêu tố sản xuất cho các ngành sản xuất, các đơn vị sản xuất khác nhau để tạo ra sản phầm (phân phối cho sản xuất) và phân chia kết quả sản xuất cho tiêu dùng (phân phối cho tiêu dùng).*
* *Trao đổi là hoạt động đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng (bao gồm cả tiêu dùng cho sản xuất và tiêu dùng cho sinh hoạt).*
 |

**2.3: Tìm hiểu hoạt động tiêu dùng**

***a) Mục tiêu.*** Học sinh hiểu được khái niệm, vai trò của tiêu dùng

**b) Nội dung.** Học sinh làm việc theo nhóm đã phân chia ở trên, các nhóm cùng nhau nghiên cứu thông tin mà sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

*1/ Các nhân vật trong hai bức tranh trên đang sử dụng sản phẩm gạo với mục đích gì?*

*2/ Dịch bệnh COVID- 19 khiến hoạt động tiêu dùng thay đổi như thế nào? Những thay đổi của hoạt động tiêu dùng có tác động gì đến đời sống xã hội?*

 ***c) Sản phẩm.***

- HS chỉ ra được

+ Ở tranh 1, gạo được sử dụng với mục đích để con người tiêu dùng trực tiếp, còn gạo ở tranh 2 được sử dụng làm đầu vào của một hoạt động kinh tế khác (kinh doanh quán cơm bình dân).

*+* Dịch bệnh đã thay đổi tới nhu cầu tiêu dùng: Chuyển sang các mặt hàng bảo vệ sức khỏe, thói quen tiêu dùng: mua hàng online nhiều hơn. Những thay đổi đó vừa tác động tích cực: thúc đẩy một số ngành sản xuất phát triển những cũng tác động tiêu cực: Một số ngành sản xuất không phát triển được phải đóng cửa.

- Học sinh rút ra được nội dung của khái niệm tiêu dùng,

Tiêu dùng là hoạt động con người sử dụng các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt.

 ***d) Tổ chức thực hiện***

**Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV tổ chức chia lớp thành các nhóm, từ 4-6 nhóm

- Học sinh chia nhóm và làm việc theo nhóm của mình.

Nhiệm vụ các nhóm cùng nhau nghiên cứu thông tin mà sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

*1/ Các nhân vật trong hai bức tranh trên đang sử dụng sản phẩm gạo với mục đích gì?*

*2/ Dịch bệnh COVID- 19 khiến hoạt động tiêu dùng thay đổi như thế nào? Những thay đổi của hoạt động tiêu dùng có tác động gì đến đời sống xã hội?*

**Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh cùng các thành viên trong nhóm, đọc và trao đổi về tình huống của nhóm mình.

- Viết kết quả chung của nhóm mình để báo cáo

*Báo cáo kết quả, thảo luận*

- Giáo viên điều hành hoạt động thảo luận của các nhóm

+ Gọi 2 nhóm trình bày kết quả chuẩn bị của mình

+ Các nhóm còn lại sẽ nhận xét và góp ý

Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho các nhóm

*Từ những thông tin đã nghiên cứu, các em hiểu thế nào là tiêu dùng, tiêu dùng có vai trò như thế nào*

**Kết quả, nhận định**

- Giáo viên nhận xét bài trả lời của từng nhóm.

- Giáo viên chốt kiến thức làm rõ từng hoạt động mà học sinh đã tìm được

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật vai trò của hoạt động sản xuất trong đời sống xã hội

Gv nhấn mạnh:

*Hoạt động tiêu dùng bao gồm tiêu dùng cho sinh hoạt và tiêu dùng cho sản xuất. Tiêu dùng là mục đích, la động lực thúc đẩy sản xuất phát triển. Vì vậy. mỗi người cần tiêu dùng hợp lý. có kế hoạch để trở thành người tiêu dùng thông minh.*

|  |
| --- |
| *Tiêu dùng là hoạt động con người sử dụng các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt.**- Tiêu dùng được coi là mục đích của sản xuất,* *- Tiêu dùng giữ vai trò là căn cứ quan trọng để xác định số lượng, cơ cấu, chật lượng, hình thức sản phẩm.*  |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**Bài tập 1: Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi**

***a) Mục tiêu.*** Học sinh vận dụng được các kiến thức cơ bản về các hoạt động kinh tế vào lý giải các hiện tượng kinh tế đang diễn ra trong xã hội

**b) Nội dung.** Học sinh thảo luận nhóm, các nhóm cùng nghiên cứu 4 trường hợp sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

 ***c) Sản phẩm.***

- HS chỉ ra được

*+ Trường hợp a:* Sản xuất xanh là việc áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng như: sử dụng nguyên vật liệu, phương tiện tiêu thụ ít điện năng, điện mặt trời, không gây ô nhiễm môi trường,... Việc thực hiện sản xuất xanh mang lại lợi ích cho doanh nghiệp như: tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi thế cạnh tranh, có cơ hội bước chân vào thị trường khó tính đồng thời góp phần bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm và phát thải khí nhà kính hướng tới phát triển bền vững cho nền kinh tế. Thực hiện sản xuất xanh thể hiện vai trò của hoạt động sản xuất đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế góp phần bảo vệ môi trường, tạo ra các sản phẩm có chất lượng tốt bảo vệ sức khoẻ cho người tiêu dùng.

*+ Trường hợp b:* Giải pháp điều chỉnh hoạt động phân phối thu nhập của doanh nghiệp Y giúp doanh nghiệp tiếp tục duy trì được hoạt động sản xuất, giữ chân được người lao động. Người lao động sẽ tiếp tục có việc làm, có thu nhập tuy thấp nhưng vẫn duy trì được cuộc sống, giữ được việc làm ổn định.

*+ Trường hợp c*: Bán hàng trực tuyến là loại hoạt động trao đổi. Hoạt động này có nhiều ưu điểm: không tốn chi phí thuê mặt bằng, nguồn nhân lực, có nhiều tiện lợi cho người tiêu dùng,... Tuy nhiên, cũng có những hạn chế như: mất thời gian chờ đợi để nhận được hàng hoá, sản phẩm nhận được nhiếu khi không đúng như quảng cáo,... Để hạn chế những tiêu cực của hoạt động này, Nhà nước cần tăng cường hoạt động quản lí các trang thương mại điện tử, tăng cường chế tài xử phạt các vụ việc ảnh hưởng xấu đến quyền lợi người tiêu dùng, còn người tiêu dùng cũng cần tìm những nơi bán hàng có uy tín để mua sản phẩm,...

*+ Trường hợp d:* Hoạt động tiêu dùng các sản phẩm làm từ nhựa gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và ảnh hưởng nhiều đến đời sống xã hội. Cần có biện pháp giảm bớt việc sử dụng này như: thay đổi thói quen dùng sản phẩm nhựa bằng sử dụng các vật dụng làm từ chất liệu dễ phân huỷ như: gỗ, giấy,..

 ***d) Tổ chức thực hiện***

**Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm

Các nhóm cùng nghiên cứu 4 trường hợp sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi trong từng trường hợp

**Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh cùng nhau làm việc theo nhóm

- Các nhóm đọc tình huống, thảo luận và đưa ra ý kiến thống nhất cho từng tình huống

- Chuẩn bị nội dung để báo cáo kết quả trước cả lớp

**Báo cáo kết quả, thảo luận**

- Giáo viên mời từng nhóm đi sâu phân tích từng trường hợp cụ thể, các nhóm khác có thể bổ sung và hoàn thiện câu trả lời

**Kết quả, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các nhóm, tổng hợp khái quát những vấn đề mà mỗi công dân cần lưu ý khi tham gia vào các hoạt động kinh tế

**Bài tập 2: Em hãy đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong những tình huống**

***a) Mục tiêu.*** Học sinh vận dụng được các kiến thức cơ bản về các hoạt động kinh tế vào lý giải các hiện tượng kinh tế đang diễn ra trong xã hội

**b) Nội dung.** Học sinh thảo luận nhóm, các nhóm cùng nghiên cứu 2 trường hợp sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

 ***c) Sản phẩm.***

- HS chỉ ra được

+ Trường hợp a: Việc làm giả sản phẩm một số thương hiệu nổi tiếng là vi phạm pháp luật về cạnh tranh nên chị H không nên làm như vậy.

+ Trường hợp b: Nếu là N, em sẽ nói với bố mẹ rằng các bạn HS rất ham chơi trò chơi điện tử, bố mẹ kinh doanh vì muốn thu được nhiều tiền từ HS trốn học, bỏ tiết để chơi điện tử là không nên.

 ***d) Tổ chức thực hiện***

**Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm

Các nhóm cùng nghiên cứu 2 trường hợp sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi trong từng trường hợp

**Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh cùng nhau làm việc theo nhóm

- Các nhóm đọc tình huống, thảo luận và đưa ra ý kiến thống nhất cho từng tình huống

- Chuẩn bị nội dung để báo cáo kết quả trước cả lớp

**Báo cáo kết quả, thảo luận**

- Giáo viên mời từng nhóm đi sâu phân tích từng trường hợp cụ thể, các nhóm khác có thể bổ sung và hoàn thiện câu trả lời

**Kết quả, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các nhóm, tổng hợp khái quát những vấn đề mà mỗi công dân cần lưu ý khi tham gia vào các hoạt động kinh tế

**Bài tập 3: Em hãy cùng các bạn đóng vai "Táo quân chầu trời"**

***a) Mục tiêu.*** Học sinh thấy được mối quan hệ giữa các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất thông qua vai diễn

**b) Nội dung.** Học sinh sẽ tiến hành vai diễn theo đã phân công và chuẩn bị

 ***c) Sản phẩm.***

- HS chỉ ra được

*+ Vai trò của từng hoạt động kinh tế được thể hiện sinh động trong đời sống thực tiễn*

*+ Thấy được mối quan hệ giữa các hoạt động này*

 ***d) Tổ chức thực hiện***

**Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên giao trước nội dung này cho học sinh từ các tiết trước để học sinh chuẩn bị,

Mỗi nhóm xây dựng kịch bản với bổi cảnh các Táo Sản xuất, Táo Phân phối - Trao đổi và Táo Tiêu dùng lên báo cáo tình hình hoạt động của nền kinh tế với Ngọc Hoàng. Từng vai Táo khẳng định lĩnh vực mình phụ trách có những đóng góp quan trọng trong đời sống xã hội.

**Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh cùng nhau thể hiện vai diễn

- Trong quá trình hs làm việc, giáo viên yêu cầu các học sinh không tham gia vai diễn ghi chép về nội dung diễn xuất của từng Táo gắn với nội dung bài học

**Báo cáo kết quả, thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ suy nghĩ của mình về nội dung trên đã diên, trên một số phương diện sau

+ ưu điểm, hạn chế, mặt cần khắc phục.

+ Bình chọn vai diễn xuất sắc nhất

**Kết quả, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét phần trình diễn của các nhóm, chỉ ra mặt ưu điểm, hạn chế, cũng như chỉ ra mối liên hệ với bài học thông qua việc nhấn mạnh mối quan hệ giữa các hoạt động kinh tế

**Gv nhấn mạnh:**

*Trong đời sống xã hội, các hoạt động: sản xuất, phân phối - trao đổi, tiêu dùng có quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong mối quan hệ đó, sản xuất là gốc, có vai trò quyết định; tiêu dùng là mục đích, là động lực của sản xuất, còn phân phối và trao đồi là cầu nối sản xuất với tiêu dùng, có tác động đến cả sản xuất và tiêu dùng*.

**4. Hoạt động: Vận dụng**

**Bài tập 1: Em hãy cùng các bạn trong nhóm xây dựng ý tưởng kinh doanh trực tuyến một mặt hàng nào đó.**

***a) Mục tiêu.*** HS tự giác áp dụng những điều đã học về vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới nhằm tăng cường ý thức và kĩ năng thường xuyên vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách chủ động, sáng tạo.

**b) Nội dung.** Học sinh cùng trao đổi và thảo luận để hoàn thành bài tập ở nhà. Lựa chọn một hoạt động có thể đã làm hoặc có thể thực hiện được từ đó tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách phù hợp.

 ***c) Sản phẩm.***

- HS xây dựng được ý tưởng, tổ chức được một hoạt động kinh doanh cụ thể đảm bảo tính khả thi của ý tưởng

 ***d) Tổ chức thực hiện***

**Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Giáo viên tổ chức chia nhóm, sử dụng các nhóm đã chia trong các tiết học.

- Học sinh lên ý tưởng để tổ chưc một hoạt động sản xuất kinh doanh, yêu cầu ý tưởng

+ Có tính khả thi cao

+ Dự kiến các phương thức để tổ chức thực hiện: Kinh phí, nhân lực, loại hình, đầu ra ….

+ Bước đầu đánh giá được hiệu quả kinh tế của ý tưởng đó

- Trước khi lên mô hình kinh doanh, cần trả lời được 3 câu hỏi:

+ Bán cái gì?

+ Bán cho ai?

+ Bán ở đâu?

- Sau khi đã trả lời được các câu hỏi trên, cần phải tiếp tục trả lời các câu hỏi như:

+ Bán như thế nào?

+ Làm thế nào để tiếp cận người dùng?

+ Các yếu tố thúc đẩy sự mua hàng của người tiêu dùng?.

**Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh cùng nhau làm việc theo nhóm, phân công công việc và lên ý tưởng

- Lựa chọn ý tưởng, nghiên cứu hoàn thiện ý tưởng

- Có thể thực nghiệm ý tưởng trong thực tế

**Báo cáo kết quả, thảo luận**

- Giáo viên bố trí thời gian để các nhóm báo cáo ý tưởng đề xuất cũng như để các nhóm có thể phản biện và tranh luận với nhau từ đó hoàn thiện ý tưởng của nhóm mình

**Kết quả, nhận định**

*-* Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra cũng như việc báo cáo, phản biện ý tưởng của các nhóm giáo viên đánh giá, kết luận về tính khả thi, tính thực tiễn cũng như đưa ra những nhận xét để giúp các nhóm có thể hiện thực hóa ý tưởng trong thực tế

**Bài tập 2:** Em hãy vẽ tranh cổ động cho hoạt động “tiêu dùng xanh” và chia sẻ nội dung, ý nghĩa của bức tranh với thầy cô và các bạn.

***a) Mục tiêu.*** HS tăng cường ý thức và kĩ năng thường xuyên vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách chủ động, sáng tạo.

**b) Nội dung.** Học sinh cùng trao đổi và thảo luận trong nhóm để hoàn thành bài tập ở nhà. Khuyến khích các mô hình, ý tưởng sáng tạo để thể hiện rõ hoạt động tiêu dùng xanh.

 ***c) Sản phẩm.***

- HS xây dựng được ý tưởng, hoàn thành tranh vẽ theo các yêu cầu và tiêu chí giáo viên đưa ra

 ***d) Tổ chức thực hiện***

**Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Giáo viên tổ chức chia nhóm, sử dụng các nhóm đã chia trong các tiết học.

- Học sinh lựa chọn một hoạt động tiêu dùng xanh, đưa ra các tiêu chí để xác định hoạt động đó đảm bảo yêu cầu tiêu dùng xanh

- Khuyến khích các ý tưởng vẽ sáng tạo

**Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh cùng nhau làm việc theo nhóm, phân công công việc và tổ chức thực hiện

- Lựa chọn ý tưởng, nghiên cứu hoàn thiện ý tưởng

- Viết bài thuyết trình cho bức tranh mà nhóm hoàn thiện

**Báo cáo kết quả, thảo luận**

- Giáo viên bố trí thời gian không gian để các nhóm trình bày trưng bày bức tranh và thuyết trình về ý tưởng của bức tranh

**Kết quả, nhận định**

*-* Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra cũng như việc thuyết trình của các nhóm, giáo viên đánh giá kết luận về việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi nhóm, xếp loại cho mỗi bức tranh

**\* Hướng dẫn học sinh tự học**

Học sinh làm bài tập trong sách giáo khoa theo yêu cầu của GV

Ngày tháng năm 2024

 Tổ trưởng kí duyệt

 Nguyễn Thị Thanh Hương

\* Rút kinh nghiệm tiết dạy:

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................